

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Minh Tuấn.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số 181/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2022/HPT- DS ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Người đại diện pháp luật: Ông V - Tổng giám đốc.

Trụ sở: Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T (có mặt).

Địa chỉ: Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng Q, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngân hàng Q – CN Gò Vấp - PGD Quang Trung ký với khách hàng H Hợp đồng tín dụng 0382/HĐTD-VIB619/17 ngày 15/08/2017 với nội dung: VIB cho khách hàng H vay số tiền 540.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát: 51G-470.57, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng, Từ ngày 16/08/2017 đến ngày 15/08/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 6.420.000 đồng, tháng cuối cùng trả 7.140.000 đồng. Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 10. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/09/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng Q đã giải ngân cho khách hàng H theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0382/KUNN-VIB619/17 ngày 15/08/2017 với số tiền 540.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng H luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 10/11/2018. Tạm tính đến ngày 02/08/2022, khách hàng H đã thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền là 140.161.487 đồng (gốc: 89.917.084 đồng, lãi: 50.244.403 đồng). Tạm tính đến ngày 02/08/2022, khách hàng H còn nợ Ngân hàng Q số tiền 771.325.505 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 450.082.916 đồng, tổng nợ lãi là: 321.242.589 đồng.

Ngân hàng Q yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc khách hàng H trả ngay cho Ngân hàng Q (Tạm tính đến ngày 02/08/2022) số tiền 771.325.505 đồng, trong đó gồm có:

Nợ gốc là: 450.082.916 đồng, tổng nợ lãi là: 321.242.589 đồng

Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/08/2022 cho đến khi khách hàng H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký (Chi tiết xem Hợp đồng tín dụng đính kèm; Khế ước nhận nợ đính kèm).

Bị đơn bà H đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng Q và bà H ký Hợp đồng tín dụng để bà H vay tiền tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng Q có giấy ủy quyền cho ông T đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông T.

Bị đơn- bà H, sinh năm 1983 có địa chỉ tại: Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, theo xác minh của công an Phường 12, Quận 10 thì bà H đã bán nhà từ năm 2000, hiện nay về ở tại phường Tân Thành, quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng Công an phường Tân Thành, quận Tân Phú xác minh: Do không có tên đường nên tại địa phương không có địa chỉ này. Vì vậy xác định địa chỉ tại: Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà H. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Q – CN Gò Vấp - PGD Quang Trung ký với khách hàng H Hợp đồng tín dụng 0382/HĐTD-VIB619/17 ngày 15/08/2017 với nội dung: VIB cho khách hàng H vay số tiền 540.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CRUZE, biển kiểm soát: 51G-470.57, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng, Từ ngày 16/08/2017 đến ngày 15/08/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.09%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày khoản vay được giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng

tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 6.420.000 đồng, tháng cuối cùng trả 7.140.000 đồng. Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 10. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/09/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng Q đã giải ngân cho khách hàng H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0382/KUNN-VIB619/17 ngày 15/08/2017 với số tiền 540.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng H luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 10/11/2018. Tạm tính đến ngày 02/08/2022, khách hàng H đã thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền là 140.161.487 đồng (gốc: 89.917.084 đồng, lãi: 50.244.403 đồng). Tạm tính đến ngày 02/08/2022, khách hàng H còn nợ Ngân hàng Q số tiền 771.325.505 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 450.082.916 đồng, tổng nợ lãi là: 321.242.589 đồng.

Yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc khách hàng H trả ngay cho Ngân hàng Q (Tạm tính đến ngày 02/08/2022) số tiền 771.325.505 đồng, trong đó gồm có:

Nợ gốc là: 450.082.916 đồng, tổng nợ lãi là: 321.242.589 đồng

Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/08/2022 cho đến khi khách hàng H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký (Chi tiết xem Hợp đồng tín dụng đính kèm; Khế ước nhận nợ đính kèm).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng Q yêu cầu tòa án xét xử, buộc bà H thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày đến ngày 02/08/2022 số tiền là: 771.325.505 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 450.082.916 đồng, nợ lãi là: 321.242.589 đồng. Bà H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn kể từ ngày 03/08/2022 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà H phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng Q số tiền còn thiếu nợ tính đến đến ngày 02/08/2022) số tiền 771.325.505 đồng, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 450.082.916 đồng, nợ lãi là: 321.242.589 đồng. Bà H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn kể từ ngày 03/08/2022 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 34.853.020 (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, hai mươi) đồng, bà H chịu.

Ngân hàng Q không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 15.035.336 đồng cho Ngân hàng Q, theo biên lai thu số AA/2021/0018785 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại tòa. Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự vắng mặt tại tòa nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn